TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/TCDS-ST
Ngày: 06 - 4 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-TCDS ngày 04 tháng 01 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Thế Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 169, đường P, tổ dân phố N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tố U, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn anh Trương Thế Q trình bày:

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, chị Nguyễn Thị Tố U có mượn Anh số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) để mua bán hàng hoá và hẹn 30 ngày sau sẽ trả có Giấy tờ vay mượn. Nhưng sau thời gian đã hẹn, Anh đã nhiều lần đến gặp chị U để trao đổi, yêu cầu chị U trả số nợ trên nhưng chị U vẫn không trả cho Anh. Vì vậy, Anh yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị U phải trả cho Anh toàn bộ số tiền gốc đã mượn là 260.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Tố U trình bày:

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, Chị có vay mượn của anh Trương Thế Q, địa chỉ ở phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) để làm ăn kinh doanh buôn bán. Do kinh doanh buôn bán gặp khó khăn, thua lỗ nên chưa có điều kiện trả nợ cho anh Q. Chị đề nghị anh Q tạo điều kiện cho Chị trả nợ dần hàng tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi trả nợ xong. Trường hợp anh Q không đồng ý đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các bên không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh phát biểu quan điểm*:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký: Sau khi thụ lý, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại các điều 51, 209, 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tống đạt các văn bản cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định. Các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng quy định tại các điều từ 213 đến điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; Buộc chị Nguyễn Thị Tố U phải trả cho anh Trương Thế Q số tiền là 260.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, Bị đơn có nơi cư trú tại xã Gia Ninh, huyện Quảng Ninh, căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Thế Q yêu cầu chị Nguyễn Thị Tố U trả cho Anh số tiền là 260.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi và yêu cầu chị U trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Giấy mượn tiền lập ngày 24 tháng 6 năm 2022 thì anh Trương Thế Q cho chị Nguyễn Thị Tố U mượn số tiền là 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu đồng) để chị U kinh doanh buôn bán. Chị U thừa nhận giấy mượn tiền chính do

chị U viết và ký tên. Quá trình mượn tiền, chị U làm ăn kinh doanh thua lỗ nên chưa trả cho anh Q, chị U xin trả dần hàng tháng mỗi tháng trả số tiền 1.500.000 đồng đến 2.000.000 (hai triệu đồng) nhưng anh Q không đồng ý. Tại phiên toà, anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình đề nghị chị U phải trả đủ số tiền mượn 260.000.000 đồng và không yêu cầu chị U phải trả lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, chị U mượn tiền của anh Q là có thật, được hai bên thừa nhận, phần tiền lãi hàng tháng anh Q không yêu cầu chị U phải trả là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên chấp nhận. Vì vậy, cần áp dụng các điều 280, 375, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; buộc chị U phải có trách nhiệm trả cho anh Trương Thế Q số tiền gốc đã mượn là 260.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tố U phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 280, 357,463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của anh Trương Thế Q. Buộc chị Nguyễn Thị Tố U có trách nhiệm trả cho anh Trương Thế Q số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tố U phải chịu 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Trương Thế Q số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo Biên lai số 31AA/2021/0004012 ngày 04/01/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn